

## ●122. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Ôn lại các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng. Quan hệ giữa thế kỉ và năm, năm và tháng, năm và ngày, số ngày trong các tháng, ngày và giờ, giờ và phút, phút và giây.

### B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng đơn vị đo thời gian phóng to.

### C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Ôn tập các đơn vị đo thời gian

##### a) Các đơn vị đo thời gian

GV cho HS nhắc lại những đơn vị đo thời gian đã học.

GV cho HS nêu quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian ; chẳng hạn : Một thế kỉ có bao nhiêu năm, một năm có bao nhiêu tháng, một năm có bao nhiêu ngày ?

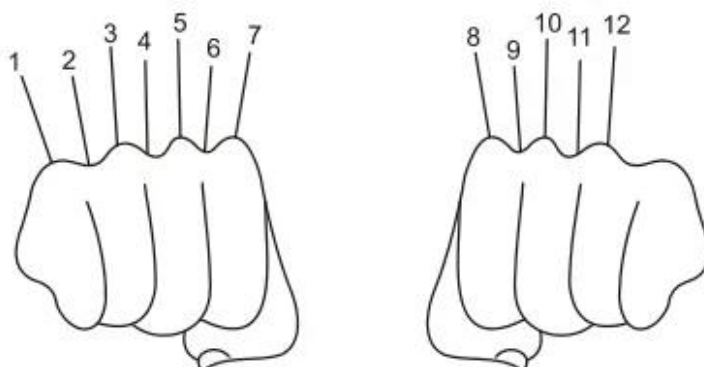
*Chú ý :* Riêng về số ngày trong một năm, GV cho HS nhớ lại kiến thức cũ và giải thích : Năm không nhuận có 365 ngày, còn năm nhuận có 366 ngày, cứ 4 năm liền thì có một năm nhuận, sau 3 năm không nhuận thì đến 1 năm nhuận.

GV cho biết : Năm 2000 là năm nhuận, vậy năm nhuận tiếp theo là năm nào ? Các năm nhuận tiếp theo nữa là những năm nào ?

Sau khi HS trả lời, GV cho HS nhận xét đặc điểm của năm nhuận và đi đến kết luận số chỉ năm nhuận chia hết cho 4.

GV cho HS nhớ lại tên các tháng và số ngày của từng tháng.

GV có thể nêu cách nhớ số ngày của từng tháng bằng cách dựa vào hai nắm tay hoặc một nắm tay (như hình vẽ). Đầu xương nhô lên là chỉ tháng có 31 ngày, còn chỗ lõm vào chỉ tháng có 30 ngày hoặc 28, 29 ngày.



GV cho HS nhớ và nêu quan hệ của các đơn vị đo thời gian khác : Một ngày có bao nhiêu giờ, một giờ có bao nhiêu phút, một phút có bao nhiêu giây ?

Khi HS trả lời, GV ghi tóm tắt lên bảng, cuối cùng được bảng như trong SGK.

(Có thể treo bảng phóng to trước lớp).

b) Ví dụ về đổi đơn vị đo thời gian

GV cho HS đổi các số đo thời gian :

– Đổi từ năm ra tháng :

$$5 \text{ năm} = 12 \text{ tháng} \times 5 = 60 \text{ tháng}$$

$$\text{Một năm rưỡi} = 1,5 \text{ năm} = 12 \text{ tháng} \times 1,5 = 18 \text{ tháng}$$

– Đổi từ giờ ra phút :

$$3 \text{ giờ} = 60 \text{ phút} \times 3 = 180 \text{ phút}$$

$$\frac{2}{3} \text{ giờ} = 60 \text{ phút} \times \frac{2}{3} = 40 \text{ phút}$$

$$0,5 \text{ giờ} = 60 \text{ phút} \times 0,5 = 30 \text{ phút}$$

– Đổi từ phút ra giờ (nên nêu rõ cách làm) :

	<i>Cách làm</i>
$180 \text{ phút} = 3 \text{ giờ}$	$\begin{array}{r l} 180 & 60 \\ 0 & 3 \end{array}$
$216 \text{ phút} = 3 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$	$\begin{array}{r l} 216 & 60 \\ 36 & 3 \end{array}$
$216 \text{ phút} = 3,6 \text{ giờ}$	$\begin{array}{r l} 216 & 60 \\ 360 & 3,6 \\ 0 & \end{array}$

## 2. Luyện tập

**Bài 1 :** Ôn tập về thế kỉ, nhắc lại các sự kiện lịch sử.

*Chú ý :*

- Xe đạp khi mới được phát minh có bánh bằng gỗ, bàn đạp gắn với bánh trước (bánh trước to hơn).

- Vệ tinh nhân tạo đầu tiên do người Nga phóng lên vũ trụ.

**Bài 2 :**

Chú ý : 3 năm rưỡi = 3,5 năm = 12 tháng  $\times$  3,5 = 42 tháng

$$\frac{3}{4} \text{ giờ} = 60 \text{ phút} \times \frac{3}{4} = \frac{180}{4} \text{ phút} = 45 \text{ phút.}$$

**Bài 3 :** GV cho HS tự làm, sau đó cả lớp thống nhất kết quả.

Chú ý :

*Trường hợp ở các lớp khá, giỏi, nếu có điều kiện, GV có thể kể chuyện vui cho HS về nguyên nhân vì sao tháng 7 và tháng 8 đều có 31 ngày. Theo truyền thuyết, thời cổ La Mã, người La Mã đã chia 1 năm ra thành 12 tháng, các tháng mang tên khác nhau, đến thời một vị vua trị vì tên là July, ông lấy tên của mình để đặt tên cho tháng 7, ông ta quy định tháng này phải có 31 ngày. Sang triều đại sau, ông vua khác (August) cũng lấy tên mình đặt cho tháng tiếp theo (tháng 8) là August và ông ta cũng đòi tháng này phải có 31 ngày (không kém số ngày của tháng mang tên ông vua trước). Vì thế tháng 7 và tháng 8 đều có 31 ngày.*